

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2025 - 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

Trường THPT Hùng Vương-Quảng Phú có diện tích 22.981,0 m² tọa lạc tại thôn Phú Xuân, Xã Quảng Phú, tỉnh Lâm Đồng. Trường THPT Hùng Vương-Quảng Phú có quy mô đảm nhận hàng năm khoảng 14 lớp ước tính khoảng 590 học sinh. Các năm vừa qua chất lượng đào tạo của trường ngày từng bước được nâng lên, bước đầu đã tạo được niềm tin ở phụ huynh và học sinh trong địa bàn xã Quảng Phú.

Trường THPT Hùng Vương, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (cũ) được thành lập năm 2006 theo Quyết định số 781/QĐ-UBND, ngày 03/7/2006 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tách chuyển phân hiệu II của trường THPT Krông Nô. Ngày 09/7/2025 Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 324/QĐ-UBND, Quyết định về việc đổi tên trường và tên trung tâm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng, Trường THPT Hùng Vương được đổi tên thành trường THPT Hùng Vương – Quảng Phú. Địa điểm của trường đặt tại xã Quảng Phú, tỉnh Lâm Đồng cách trung tâm tỉnh Lâm Đồng khoảng 150 km. Trường đóng trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế - xã hội còn rất nhiều khó khăn. Qua hơn 19 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, trường THPT Hùng Vương-Quảng Phú bước đầu đã có những chuyển biến tích cực.

Trong những năm qua trường THPT Hùng Vương-Quảng Phú đạt tập thể lao động tiên tiến hoặc lao động xuất sắc từ trước đến nay.

Những năm gần đây, nhà trường bước đầu nâng cao chất lượng đại trà, tỷ lệ học sinh khá, giỏi trên 40%, bắt đầu quan tâm, chỉ đạo kịp thời phù hợp với điều kiện thực tiễn về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi bước đầu thu được thành quả nhất định, lần đầu có học sinh đạt học sinh giỏi quốc gia, số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, Olympic cấp tỉnh có chuyển biến tích cực và ngày càng tăng cao, nhờ đội ngũ giáo viên có tâm huyết, năng lực chuyên môn vững trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi. Cụ thể năm học 2024-2025 Danh hiệu: Học sinh giỏi: 71/ 567 chiếm tỷ lệ 12.5%; Học sinh xuất sắc: 10/567 chiếm tỷ lệ 1.7%

Công tác chủ nhiệm Xếp loại thi đua nhất lớp 11B1, và 11B5; Nhì lớp 12 A2; 12 A3. Kết quả chất lượng mũi nhọn:

+ Hội thao quốc phong an ninh cấp tỉnh đạt giải ba toàn đoàn cụ thể được 1 giải nhất, 9 giải nhì; 11 giải ba.

+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh: Môn lịch sử đạt 1 giải ba, 1 giải khuyến khích; môn Ngữ văn đạt 1 giải khuyến khích.

+ Học sinh giỏi olympic cấp tỉnh:

1 huy chương vàng (môn Sinh học), 05 Huy chương bạc (ngữ văn 01; Sinh học 02; Vật lý: 02), 07 Huy chương đồng (Lịch sử: 04; Tiếng Anh: 01; Hóa học 01; toán 01)

Cuộc thi tiếng Anh tìm hiểu công viên địa chất tỉnh Đắk Nông: 1 giải nhất, 02 giải nhì, 3 giải ba, 05 giải khuyến khích.

Đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục, đội ngũ sư phạm trường THPT Hùng Vương-Quảng Phú luôn nhiệt tình và tâm huyết với nghề nghiệp, tích cực áp dụng công nghệ thông tin và cải tiến phương pháp dạy và học góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Quan tâm giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động phong trào đa dạng, phong phú, thiết thực và tiết kiệm góp phần tạo hứng thú cho học sinh đến trường, giáo dục toàn diện nhân cách học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường như tổ chức hoạt động ngoại khóa, ngày hội STEM, Hội diễn văn nghệ chào mừng 20/11, các hoạt động thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

+ Nhà trường hiện có cán bộ quản lý: 03.

+ Giáo viên: 26 trong đó: Môn Toán: 3 GV; môn Vật lý-CN: 3 GV; Môn Hóa học: 2 GV; Môn Sinh học: 01 GV; Môn Tin học: 1GV; Môn Ngữ văn: 5 GV, môn Lịch sử: 3 GV; Môn Địa lí: 1 GV; Môn Tiếng Anh: 2 GV; Môn GDQP-An ninh: 1 GV; Môn Thể dục: 3 GV; Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật: 1 GV.

+ Nhân viên: 5 bao gồm Kế toán: 1; Y tế kiêm Văn thư – thủ quỹ: 01; Thiết bị: 01; Thư viện: 01; Bảo vệ: 01.

Toàn trường có 34 cán bộ, giáo viên, nhân viên (trong đó hợp đồng giáo viên: 03, bảo vệ: 01; biên chế được giao: 31)

+ 100% cán bộ, giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp trình độ đại học, có nghiệp vụ sư phạm theo quy định trong đó trên chuẩn: Thạc sĩ: 4, chiếm tỷ lệ 15,3%.

+ 100% giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên hàng năm theo quy định trong đó có việc bồi dưỡng chương trình phổ thông mới 2018.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích khu đất xây dựng trường: 22.981 m², 01 điểm trường, 14 lớp với 590 học sinh, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 38,95m² đáp ứng với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

• Về khối phòng hành chính quản trị:

- Phòng Hiệu trưởng: có 01 phòng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.

- Phòng Phó Hiệu trưởng: 02 phòng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.

- Văn phòng: 01 phòng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.

- Kế toán: 01 phòng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.

- Phòng bảo vệ: 01 phòng.

- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt;

- Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.

- **Về khối phòng học tập:**

- Phòng học: 10 phòng.
- Phòng học bộ môn Tin học: 01 phòng.
- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: 01 phòng.
- Phòng đa chức năng: 01 phòng.
- Phòng học bộ môn Vật lý: 01 phòng.
- Phòng học bộ môn Hóa học: 01 phòng.
- Phòng học bộ môn Sinh học: 01 phòng.
- Theo yêu cầu tối thiểu thì trường còn thiếu phòng học các bộ môn: Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ.

- **Về khối phòng hỗ trợ học tập:**

- Thư viện: 01 thư viện; thư viện có kho sách, khu quản lý, khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh;
- Phòng thiết bị giáo dục: 01 phòng.
- Phòng tư vấn học đường: 01 phòng.
- Phòng truyền thống: 01 phòng.
- Phòng Đoàn Thanh niên: 01 phòng; trang bị đầy đủ thiết bị.

- **Về khối phụ trợ:**

- Phòng hội đồng: có 01 phòng.
- Phòng các tổ chuyên môn: có 02 phòng.
- Nhà kho: có 01 phòng.
- Khu để xe học sinh: có mái che.
- Khu vệ sinh học sinh: 04 phòng (phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt).
- Cổng, hàng rào: khuôn viên của trường, ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường kiên cố, vững chắc có gắn biển tên trường.

- **Khu sân chơi, thể dục thể thao:**

- Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường, có cây xanh bóng mát.

- Sân thể dục thể thao: Có 1 sân bóng đá và 02 sân bóng chuyền.

- **Khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật:**

- Trường không tổ chức nội trú, bán trú.

- **Số thiết bị dạy học hiện có:**

- Khối lớp 10: 203 bộ thiết bị.
- Khối lớp 11: 112 bộ thiết bị.
- Khối lớp 12: 67 bộ thiết bị.

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong năm học 2025-2026

STT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 10, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đồ Hải Phong	Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 10, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đồ Hải Phong	
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Đồ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	
2	Toán 10, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (Đồng Chủ biên), Hạ Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng	Giáo dục Việt Nam
	Toán 10, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (Đồng Chủ biên), Hạ Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng	
	Chuyên đề học tập Toán 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (Đồng Chủ biên), Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng	
3	Tiếng Anh 10 Bright	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên	Đại học Huế
4	Giáo dục thể chất 10: Đá cầu (Cánh Diều)	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng, Đinh Thị Mai Anh	Đại học Sư phạm

	Giáo dục thể chất 10: Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng	Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất 10: Bóng đá (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền	Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất 10: Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Đặng Hà Việt	Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất 10: Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bình, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh	Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim Tường Vy	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim Tường Vy	
6	Địa lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Lê Huỳnh, Nguyễn Việt Khôi (Đồng Chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Vũ Thị Hằng, Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Đặng Tiên Dung, Đào Ngọc Hùng	
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan	
8	Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ	Giáo dục Việt Nam

	Chuyên đề học tập Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Báu (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải	
9	Hóa học 10 (Chân trời sáng tạo)	Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Hóa học 10 (Chân trời sáng tạo)	Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn	
10	Sinh học 10 (Cánh Diều)	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo (Chủ biên), Lê Thị Phương Hoa, Ngô Văn Hưng, Trần Thị Thúy, Đoàn Văn Thước	Đại học Sư phạm
	Chuyên đề học tập Sinh học (Cánh Diều)	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo (Chủ biên), Phan Duệ Thanh, Trần Thị Thúy, Nguyễn Thị Hồng Vân	
11	Tin học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư	Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Tin học 10: Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà (Chủ biên), Lê Việt Thành, Trương Võ Hữu Thiên	
	Chuyên đề học tập Tin học 10: Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Đặng Bích Việt	
	Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liết, Nguyễn ích Tân, Bùi Ngọc Tấn	
12	Chuyên đề học tập Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt (Kết	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Dinh, Bùi Thị Thu Hương, Bùi Ngọc Tấn	Giáo dục Việt Nam
	Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên	
	Chuyên đề học tập Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ (Kết	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Cường (Chủ biên), Phạm Văn Sơn	

	nổi tri thức với cuộc, sống)		
13	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Kết nối tri thức	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu	Giáo dục Việt Nam
14	Giáo dục quốc phòng và an ninh 10	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Ngô Gia Bắc, Hoàng Quốc Huy, Mai Đức Kiên, Hoàng Việt Long, Vũ Văn Ninh, Doãn Văn Nghĩa	Giáo dục Việt Nam

Danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong năm học 2025-2026

STT	Tên sách (tên bộ sách)	Tên tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 11, Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 11, Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hồng Vân	
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	
2	Toán 11, Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế, Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 11, Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế, Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn	
	Chuyên đề học tập Toán 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (đồng Chủ biên), Lê Văn Cường, Phạm Anh Minh	

3	Tiếng Anh 11 Bright	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên	Nhà xuất bản Đại học Huế
4	Giáo dục thể chất - Đá cầu 11 (Cánh Diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng	Công ty cổ phần đầu tư xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất - Bóng rổ 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất - Bóng đá 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất - Cầu lông 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bính, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử 11 (Cánh diều)	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên) Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Mạnh Hương, Vũ Đức Liêm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Lịch sử 11 (Cánh diều))	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên) Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Mạnh Hương, Vũ Đức Liêm	
6	Địa lí 11 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ (Chủ biên), Nguyễn Hoàng Sơn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Địa lí 11 (Cánh diều)	Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ (Chủ biên), Nguyễn Hoàng Sơn	
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hôi, Nguyễn Thị Thu Trà	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Hôi	

	pháp luật 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)		
8	Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Nguyễn Chính Cương, Tô Giang, Đặng Thanh Hải, Vũ Thúy Hằng, Bùi Gia Thịnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Đặng Thanh Hải (Chủ biên), Tưởng Duy Hải, Bùi Trung Ninh, Phạm Văn Vĩnh	
9	Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên), Nguyễn Đăng Đạt, Lê Thị Hồng Hải, Nguyễn Văn Hải, Đường Khánh Linh, Trần Thị Như Mai	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên), Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Đăng Đạt, Nguyễn Văn Hải, Đường Khánh Linh, Trần Thị Như Mai	
10	Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Lê Đình Tuấn (Chủ biên), Trần Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Thu, Tô Thanh Thuý, Lê Thị Thuý	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Lê Đình Tuấn (Chủ biên), Phan Thị Thu Hiền, Trần Thị Thanh Huyền, Đặng Bảo Ngọc, Lê Thị Thuý	
11	Tin học 11, Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Nam Hải, Dương Quỳnh Nga, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Tin học 11, Định hướng Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Nam Hải, Nguyễn Thị Hiền, Dương Quỳnh Nga, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Hữu Tôn, Phạm Thị Bích Vân, Đặng Bích Việt	
	Chuyên đề học tập Tin học 11, Định hướng Khoa học máy tính. (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà (Chủ biên), Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Thị Hiền, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Hữu Tôn, Phạm Thị Bích Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Tin học 11, Định hướng Tin học ứng dụng.	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Huyền, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt	

	(Kết nối tri thức với cuộc sống)		
12	Công nghệ 11, Công nghệ chăn nuôi (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường, Phạm Kim Đăng, Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Bá Hiên, Trần Thị Bình Nguyên, Đỗ Thị Phụng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Công nghệ 11, Công nghệ chăn nuôi (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Trần Thị Bình Nguyên	
	Công nghệ 11, Công nghệ cơ khí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Hồ Hữu Hải, Khổng Vũ Quảng, Trương Hoàn Sơn, Nguyễn Hồng Sơn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Công nghệ 11, Công nghệ cơ khí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Phùng Xuân Lan, Trương Đức Phúc	
13	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Dương Thị Thu Hà, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Cẩm Tú	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Danh mục sách giáo khoa lớp 12 sử dụng trong năm học 2025-2026

STT	Tên sách	Tên tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Toán học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Văn Khoái (Tổng chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (Chủ biên)	NXB GD VN
	Chuyên đề Toán học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Văn Khoái (Tổng chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (Chủ biên)	NXB GD VN
2	Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Chủ biên)	NXB GD VN
	Chuyên đề học tập Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Chủ biên)	NXB GD VN
3	Hóa học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên)	NXB GD VN

	Chuyên đề học tập Hóa học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên)	NXB GD VN
4	Tin học 12, Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên)	NXB GD VN
	Chuyên đề Tin học 12, Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên)	NXB GD VN
5	Sinh học 12 (Kết nối tri thức với Cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng chủ biên kiêm chủ biên)	NXB GD VN
	Chuyên đề học tập sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng chủ biên kiêm chủ biên)	NXB GD VN
6	Công nghệ 12, Công nghệ - điện tử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên)	NXB GD VN
	Chuyên đề học tập Công nghệ 12, Công nghệ - điện tử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên)	NXB GD VN
7	Công nghệ 12, Lâm nghiệp, thủy sản (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên)	NXB GD VN
	Chuyên đề học tập Công nghệ 12, Lâm nghiệp, thủy sản (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên)	NXB GD VN
8	Ngữ văn 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Mạnh Hùng	NXB giáo dục Việt Nam

	Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Mạnh Hùng	NXB giáo dục Việt Nam
9	Lịch sử 12: Chân Trời sáng tạo	Hà Minh Hồng (chủ biên), Trần Thị Mai, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Nam Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Tiến Vinh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Lịch sử 12 (Chân trời sáng tạo)	Hà Minh Hồng (chủ biên)	
10	Địa lí 12 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Phan Văn Phú, Hà Văn Thắng (đồng Chủ biên)	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Chuyên đề học tập Địa lí 12 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Phan Văn Phú, Hà Văn Thắng (đồng Chủ biên)	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.
11	Bright 12	Võ Đại Phúc	Đại Học Huế
12	Thẻ đọc Kết nối tri thức với cuộc sống	Trịnh Hữu Lộc (Tổng chủ biên), Ngô Việt Hoàn (chủ biên), Nguyễn Hữu Bính, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Cánh Diều (Đá cầu)	Lưu Quang Hiệp(tổng biên), Đinh Quang Ngọc (chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng, Đinh Thị Mai Anh	Nhà xuất bản Đại học sư phạm
13	GDKTPL 12 (kết nối tri thức)	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (Tổng chủ biên)	Nhà xuất bản giáo dục.
	Chuyên đề GDKTPL 12 (kết nối tri thức)	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (Tổng chủ biên)	Nhà xuất bản giáo dục

+ Tổng số tài liệu có trong thư viện nhà trường: 8.075 bản/3.605 tên sách.

Trong đó:

- Sách nghiệp vụ: 1.312 bản/539 tên sách.
- Sách tham khảo: 5.532 bản/2.718 tên sách
- Sách giáo khoa: 1.231 bản/348 tên sách

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Kế hoạch số 280/KH-THPTHV ngày 07/9/2024 về việc triển khai công tác Kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2024-2025. Xem xét, kiểm tra, đánh giá thực hiện theo thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất từ đó lập kế hoạch cải tiến chất lượng, đề ra các biện pháp cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Hoàn thành chỉ tiêu và các quy định theo Kế hoạch số 461/KH-UBND ngày 30/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về kiểm định chất lượng giáo dục năm 2019 và các năm tiếp theo.

Xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu năm học theo Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch xây dựng trường học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Căn cứ thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng

- Báo cáo tự đánh giá năm học 2024-2025.
- Báo cáo đánh giá ngoài năm: chưa đăng ký đánh giá ngoài.

Những kế hoạch cải tiến chất lượng đã thực hiện: *(liệt kê theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí)*

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Nội dung kế hoạch đã thực hiện (Căn cứ theo kế hoạch cải tiến đề ra trong báo cáo tự đánh giá)
Tiêu chuẩn 1	Tiêu chí 1.1	Cần đánh giá chính xác thực trạng của nhà trường, từ đó đưa ra giải pháp hiệu quả, thiết thực có tính trước mắt nhưng phải tính đến chiến lược lâu dài phù hợp tổng thể phát triển nhà trường sau này. Phát huy sức mạnh tổng thể nội lực của mỗi thành viên trong tập thể sư phạm nhà trường, tranh thủ ngoại lực sự hỗ trợ giúp đỡ của chính quyền địa phương, nhân dân và phụ huynh đồng thuận trong việc thực hiện chiến lược phát triển nhà trường.
	Tiêu chí 1.2	Tiếp tục thực hiện theo quy định tại điều 20 điều lệ trường Trung học và Trường phổ thông có nhiều cấp học. Lãnh đạo nhà trường chủ động nghiên cứu văn bản cập nhật kịp thời để tổ chức thực hiện theo quy định của cấp trên, vận dụng phù hợp vào thực tiễn ở cơ quan và địa phương.

	Lãnh đạo Hội đồng tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ hội họp theo điều lệ trường trung học, cũng như thực hiện triệt để các quyết nghị đã xây dựng trong Hội đồng trường. Lãnh đạo Hội đồng cần tổ chức họp thường kỳ vào cuối mỗi học kỳ để rút kinh nghiệm, đánh giá các hoạt động của Hội đồng trường cũng như việc đổi mới, cải tiến biện pháp hoạt động của Hội đồng trường.
Tiêu chí 1.3	Chi bộ chỉ đạo toàn diện, sâu sát các tổ chức trong nhà trường, nắm bắt kịp thời đặc điểm tình hình cụ thể. các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, các hội trong nhà trường báo cáo định kỳ hoặc đột suất kịp thời với chi bộ để có giải pháp kịp thời. Tiếp tục phát huy các ưu điểm tạo không khí thi đua, phấn khởi, đoàn kết nội bộ, tổ chức đa dạng các hoạt động để học sinh có môi trường rèn luyện, muốn được đến trường, khẩn phục hiện tượng học sinh bỏ học. năng động, sáng tạo, đổi mới trong hoạt động nhưng trong khuôn khổ của pháp luật cho phép.
Tiêu chí 1.4	Duy trì và phát huy những công việc đã đạt được; Hiệu trưởng chỉ đạo cho chuyên môn, đầu năm học tổ chức tập huấn cho các tổ trưởng tổ chuyên môn về cách thức tổ chức sinh hoạt hiệu quả, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trong các tổ bộ môn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của toàn trường. Chuyên môn chỉ đạo cho các tổ bộ môn đổi mới hình thức sinh hoạt, chú trọng đến việc thảo luận tiết dạy, bài dạy khó, chú trọng bồi dưỡng đổi mới phương pháp, sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng CNTT..., không nên tổ chức sinh hoạt mang tính chất hành chính, thủ tục. Thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng và bồi dưỡng giáo viên để cập nhật và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hằng năm vào đầu năm học. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường đổi mới phương pháp nâng cao hiệu quả dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục. Tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo điều chuyển, tăng cường giáo viên đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu.
Tiêu chí 1.5	Tăng cường công tác truyền thông về nhà trường, đổi mới tư duy trong giáo dục, coi giáo dục là hoạt động dịch vụ, giáo dục theo mục tiêu, đưa các giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ, mỗi nhà giáo trong nhà trường là một tuyên truyền viên. Quan tâm tham mưu kịp thời cấp trên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trường học tạo cảnh quan xanh-sạch-đẹp. Quan tâm đến công tác tuyển sinh để nâng cao quy mô số lớp. Đưa ra các giải pháp hạn chế học sinh bỏ học như miễn giảm một số khoản đóng góp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thăm hỏi, động viên phối hợp tốt với phụ huynh trong việc vận động học sinh đến lớp.
Tiêu chí 1.8	Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, ngoại khóa, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản, tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo, có nội dung, hình thức đa dạng, phong phú thu hút, lôi cuốn nhiều học sinh tham gia có lòng ghép với các môn học, giáo dục địa phương, sinh hoạt tư tưởng

		chính trị, giáo dục truyền thống nhằm hướng tới phong trào thi đua “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng mềm cho học sinh. Phân loại đối tượng học sinh, dạy học phù hợp với đối tượng, yêu cầu giáo viên phải thay đổi, tiên phong trong đổi mới giáo dục. tăng cường đầu tư cơ sở vật chất như ti vi, máy vi tính để ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, mua sắm kịp thời thiết bị, dụng cụ, hóa chất thực hành phục vụ hoạt động dạy học. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện.
	Tiêu chí 1.9	Cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trình độ hiểu biết của cán bộ, đảng viên và nhân dân về dân chủ; nâng cao hiệu quả hoạt động của chế độ thực hành dân chủ trong các cơ quan, đơn vị nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò của các tổ chức Công đoàn cơ sở vừa là mục tiêu, vừa là động lực quan trọng của quá trình xây dựng một nền dân chủ vững mạnh, trong sạch, góp phần quan trọng trong việc tạo ra môi trường làm việc minh bạch, công khai, hiệu quả, thân thiện, đoàn kết, chuyên nghiệp và hiệu quả trong các cơ quan, tổ chức; Tăng cường công tác phê bình và tự phê bình theo tinh thần nghị quyết trung ương 4 khóa XII gắn với việc thực hiện chỉ thị 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.
	Tiêu chí 1.10	Căn cứ định biên số tiết của giáo viên để phân công lao động hợp lý trong đó có nhiệm vụ trực nề nếp. Tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ cán bộ nề nếp. Tạo điều kiện công việc của bảo vệ trong nhà trường để có thêm thu nhập như tưới cây, chăm sóc cây xanh. qua đó trực trường thường xuyên hơn ở đơn vị. xây dựng quy chế phối hợp với công an xã Đắk Ngo.
Tiêu chuẩn 2	Tiêu chí 2.1	Phát triển quy mô trường lớp, tăng số lượng học sinh. Học hỏi kinh nghiệm về công tác quản lý của các thể hệ đi trước. Tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý. Tích cực giao lưu, học hỏi kinh nghiệm của các đồng chí có thâm niên trong công tác chuyên môn và thâm niên trong việc quản lý. Tự học, tự nghiên cứu về công tác quản lý, cải tiến, đổi mới phương pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong Nhà trường.
	Tiêu chí 2.2	Phân công các giáo viên có tay nghề cao, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy để kèm cặp, hướng dẫn giáo viên có trình độ tay nghề hạn chế, giáo viên mới ra trường. Tăng cường viết sáng kiến, làm đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng dạy học. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và triển khai cuộc vận động hai không với bốn nội dung đến toàn thể cán bộ giáo viên. Cho cán bộ giáo viên ký cam kết từ đầu năm học. Yêu cầu giáo viên phải thay đổi toàn diện theo tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện trong giáo dục và đào tạo đáp

		ứng được mục tiêu giáo dục nhân cách toàn diện cho học sinh
	Tiêu chí 2.4	Tăng cường phụ đạo, học tăng tiết học sinh yếu các môn, giảm thiểu tối đa số học sinh lưu ban, bỏ học. Hàng tuần cần có tổng hợp nêu gương những gương học sinh tiêu biểu về gương người tốt, việc tốt nhân điển hình và phê bình học sinh vi phạm để kịp thời giáo dục, uốn nắn. Nhà trường chỉ đạo giáo viên tăng cường việc lồng ghép giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học như văn học, lịch sử, giáo dục công dân, công nghệ,... Giáo viên chủ nhiệm cần có kế hoạch phối hợp với đoàn trường, với giáo viên bộ môn và phụ huynh học sinh để giáo dục đạo đức học sinh.
Tiêu chuẩn 3	Tiêu chí 3.1	Tăng cường cải tạo đất, có chiến lược trong việc quy hoạch trồng hệ thống cây xanh phù hợp trong sân trường. Tranh thủ sự ủng hộ của các cấp quản lý, của Sở Giáo dục và Đào tạo của PHHS. Hiệu trưởng tham mưu với cấp có thẩm quyền để bổ sung nguồn vốn đầu tư sửa chữa nhà thi đấu đa năng. xã hội hóa để xây dựng đường chạy xi măng quanh sân bóng đá.
	Tiêu chí 3.2	Đầu các năm học, hiệu trưởng tổ chức bàn giao các trang thiết bị, tài sản của nhà trường cho các cá nhân sử dụng và quản lý. Tiếp tục tham mưu với các cấp chính quyền cấp bàn ghế mới cho học sinh. Huy động các nguồn lực tài chính để mua sắm, sửa chữa các thiết bị, hóa chất phục vụ dạy học thực hành thí nghiệm.
	Tiêu chí 3.3	Định kỳ có kế hoạch mua sắm, tu sửa thiết bị, dụng cụ, hóa chất thực hành thí nghiệm.
	Tiêu chí 3.4	Tham mưu cấp trên lắp đặt hệ thống nước sạch cho học sinh. Tu sửa nhà vệ sinh khu hiệu bộ.
Tiêu chuẩn 4	Tiêu chí 4.1	Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch liên lạc với Ban đại diện cha mẹ học sinh để phối hợp thường xuyên với nhà trường trong tất cả các hoạt động, đặc biệt là trong công tác giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Trong buổi Hội nghị phụ huynh học sinh toàn trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Ban giám hiệu nhà trường có kế hoạch, biện pháp và nội dung sinh hoạt định kỳ với GVCN và từng lớp. GVCN lớp thường xuyên liên hệ với Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và phụ huynh của từng học sinh để có biện pháp quản lý giáo dục kịp thời (đặc biệt với những học sinh cá biệt). Khuyến cáo, tư vấn cho phụ huynh phương pháp giáo dục phù hợp cho từng đối tượng học sinh, không nên có tình trạng bạo lực gia đình đối với một số ít phụ huynh.

	Tiêu chí 4.2	Hiệu trưởng tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội có văn bản chỉ đạo và giúp đỡ khi nhà trường tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp để tạo ra tính đồng bộ khi thực hiện. Tăng cường tuyên truyền và vận động các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp và tư nhân đóng góp công sức vào sự phát triển của nhà trường. Thường xuyên nêu gương “Người tốt, việc tốt” và kêu gọi giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Lập sổ vàng truyền thông ghi nhận những đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.
Tiêu chuẩn 5	Tiêu chí 5.1	Hiệu trưởng tổ chức bám sát các văn hướng dẫn về việc thực hiện nhiệm vụ năm học cũng như kế hoạch thời gian năm học mà Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo quy định để tổ chức triển khai và thực hiện. Hàng tháng phải kiểm tra và điều chỉnh kịp thời các trường hợp giáo viên thực hiện không đúng chương trình. Đôn đốc giáo viên thực hiện đúng chương trình, kịp với tiến độ thời gian năm học. Kết hợp giữa Lãnh đạo trường với Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm để bố trí thực hiện chương trình Hướng nghiệp và Hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tăng cường tập huấn và nâng cao nhận thức về đổi mới phương pháp dạy học, mạnh dạn thay đổi trước khi yêu cầu học sinh thay đổi.
	Tiêu chí 5.2	Đầu năm học, hiệu trưởng tổ chức cho giáo viên đăng ký chất lượng bộ môn. Hiệu trưởng chỉ đạo cho giáo viên bộ môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để vận động học sinh tham gia học tăng tiết, phụ đạo, đặc biệt chú trọng học sinh đồng bào dân tộc thiểu số. Thống kê và so sánh chất lượng học sinh đầu kỳ, đầu năm so với cuối kỳ, cuối năm để có giải pháp cải tiến phương pháp giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém. Nâng cao chất lượng các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.
	Tiêu chí 5.3	Hiệu trưởng chỉ đạo cho chuyên môn nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục địa phương. Tổ chức kiểm tra các nội dung đã sưu tầm được để bổ sung và giảng dạy. Xây dựng các sáng kiến, kinh nghiệm và các quy chuẩn về nội dung giáo dục địa phương và thường xuyên cập nhật tài liệu, thông tin để điều chỉnh nội dung phương pháp giáo dục. Phát huy hoạt động của ban ngoại khóa và đa dạng hóa hình thức giáo dục địa phương.
	Tiêu chí 5.4	Lựa chọn tham quan mô hình vườn, nhà máy xi măng phù hợp hiện có ở địa phương. Tăng cường công tác xã hội hóa cho công tác hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

		Tạo mọi điều kiện để giáo viên, tổ chuyên môn tổ chức nhiều hơn các hoạt động trải nghiệm sáng tạo mang ý nghĩa giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tạo cơ hội tối đa để học sinh được trải nghiệm sáng tạo. Xây dựng đội ngũ giáo viên, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng liên quan đến hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có hiệu quả. Xây dựng lại chương trình hoạt động trải nghiệm- hướng nghiệp phù hợp ở nhà trường. Dạy học gắn với thực tiễn giúp cho học sinh chủ động tích cực, sáng tạo hơn trong giải quyết các vấn đề thực tiễn, từ đó tạo nên ý tưởng học tập mới có ích cho bản thân và cộng đồng đặc biệt gắn với thực tiễn địa phương góp phần đổi mới phương pháp dạy học
	Tiêu chí 5.6	Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm trung bình, hạnh kiểm yếu ngày càng ít. Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền phối hợp tốt với phụ huynh và chính quyền địa phương trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống học sinh. Phát huy nhân tố nội lực, tranh thủ nhân tố ngoại lực

3. Những kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện hoặc không thực hiện được: (liệt kê theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí)

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Nội dung kế hoạch chưa thực hiện hoặc không thực hiện được	Lý do chưa thực hiện	Kiến nghị (nếu có)
Tiêu chuẩn 1	Tiêu chí 1.6	Đưa ra giải pháp nâng cao thương hiệu, uy tín nhà trường có giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục qua đó tăng tuyển sinh đầu vào, để tăng quy mô trường lớp. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục là sự nghiệp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị.	Đội ngũ cán bộ giáo viên còn thiếu rất nhiều. không đủ nguồn nhân lực để thực hiện một số nhiệm vụ được giao.	Cấp trên bổ sung đủ nhân lực, tài chính về cho nhà trường hoạt động.
	Tiêu chí 1.7	Xây dựng đội ngũ phải đảm bảo đủ về số lượng, đúng về cơ cấu bộ môn, đảm bảo đủ trình độ chuẩn và trên chuẩn; có phẩm chất chính trị đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh; Có năng lực chuyên môn khá, giỏi, biết sử dụng thành thạo máy tính, biết thiết kế bài giảng điện tử...có phong cách sư phạm mẫu mực, có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái...đặc biệt tránh mọi biểu hiện quan liêu cửa quyền, gây mất đoàn kết nội bộ. cần loại bỏ những trường hợp vi phạm pháp luật không có trí tiến thủ, phẩm chất đạo đức không tốt, không tận tâm với công việc...	Đội ngũ cán bộ giáo viên còn thiếu rất nhiều. không đủ nguồn nhân lực để thực hiện một số nhiệm vụ được giao.	Cấp trên bổ sung đủ nhân lực, tài chính về cho nhà trường hoạt động.

		- Chăm lo đời sống vật chất tinh thần của cán bộ, giáo viên thực hiện đầy đủ các chính sách theo quy định của pháp luật, phát huy tối đa năng lực, sở trường của mỗi người. - Tăng cường giáo dục pháp luật, tuyên truyền phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tích cực tuyên truyền và thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động của cấp trên và của Ngành. - Tạo điều kiện, động viên GV có năng lực học sau đại học, học trung cấp lý luận chính trị. - Tổ chức cho Giáo viên, nhân viên tự đăng ký các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.		
Tiêu chuẩn 2	Tiêu chí 2.3	Tham mưu với các cấp phân bổ chỉ tiêu, tiêu dụng đủ số lượng nhân viên; có chính sách phụ cấp cho cán bộ văn phòng. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân viên văn phòng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Hiện tại đội ngũ nhân viên của trường còn thiếu	Cấp trên bổ sung đủ nhân lực, tài chính về cho nhà trường hoạt động.
Tiêu chuẩn 3	Tiêu chí 3.5	Cuối năm học, chuyên môn cùng giáo viên tổ chức rút kinh nghiệm về các biện pháp bảo quản và sử dụng ĐDDH theo từng bộ môn. Nâng cấp, sửa chữa các phòng thí nghiệm phù hợp với từng bộ môn. Các Tổ trưởng chuyên môn sắp xếp lịch thực hành- thí nghiệm hợp lý để tận dụng tối đa, có hiệu quả thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học. Tăng cường làm đồ dùng dạy học có ứng dụng thực tiễn cao.		
	Tiêu chí 3.6	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phát động, tổ chức xây dựng phong trào tủ sách dùng chung để huy động sự đa dạng của các thể loại sách. Tuyên truyền “văn hóa đọc” cho giáo viên và học sinh nhằm tăng lượng đọc giả. Tổ chức huy động các loại sách, báo, tạp chí cũ từ giáo viên và học sinh. Nhà trường tiếp tục tham mưu cấp trên tuyển dụng nhân viên thư viện.	Sách trong thư viện hầu như chưa có nhiều.	

		Tạo điều kiện, động viên học sinh nghiên cứu đọc sách tại Thư viện đảm bảo đủ số lượng. Tranh thủ sự ủng hộ của các cấp các ngành, của PHHS. Tiếp tục xây dựng thư viện điện tử. Đăng ký và xây dựng kế hoạch thực hiện thư viện chuẩn quốc gia.		
Tiêu chuẩn 5	Tiêu chí 5.5	Cân đối tài chính, vận động các mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được thường xuyên hơn, qua đó góp phần học sinh muốn được đến trường, hạn chế học sinh bỏ học.	Địa phương có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, hầu hết người dân là người DTTS, ...	

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2024

a) Nguồn ngân sách:

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
I	Số dự toán NSNN năm trước chuyển sang	Đồng	36.076.326
II	Số dự toán giao trong năm	Đồng	9.371.934.000
III	Số kinh phí chi trong năm	Đồng	9.310.501.008
1	Các khoản chi tiền lương, tiền công, phụ cấp lương	Đồng	6.422.151.523
2	Các khoản chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Đồng	731.898.070
3	Các khoản chi sửa chữa, mua sắm phục vụ chuyên môn	Đồng	998.385.915
4	Chế độ chính sách của học sinh	Đồng	1.111.467.500
5	Chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức	Đồng	2.500.000
6	Các khoản chi khác	Đồng	44.098.000
IV	Số kinh phí giảm trong năm	Đồng	25.332.500
V	Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	Đồng	72.176.818

b) Nguồn khác (năm học 2024-2025):

STT	Nội dung	Số tiền (Đồng)			
		Năm trước	Thu	Chi	Tồn
		mang sang			
1	Thu học phí	13.867.104	107.879.000	109.845.666	11.900.438
2	Tiền vệ sinh trường, lớp		47.140.000	47.140.000	0
3	Tiền photo đề kiểm tra		29.500.000	29.500.000	0
4	Tiền VNEDU		29.500.000	29.500.000	0
5	Dạy thêm, học thêm	10.835.654	342.864.000	353.699.654	0
	Cộng	24.702.758	556.883.000	569.685.320	11.900.438

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách năm 2024 về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội

STT	Nội dung các chế độ chính sách	Số học sinh được hưởng	Kết quả thực hiện các chế độ chính sách (ĐVT: đồng)	Ghi chú
1	Chính sách cấp bù, miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	176	239.400.000	Hỗ trợ chi phí học tập
2	Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP)	78	540.525.000	Hỗ trợ tiền ăn và tiền ở
3	Chính sách hỗ trợ về giáo dục theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông	2	1.950.000	
Tổng cộng			781.875.000	

3. Công khai các khoản thu năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	ĐVT	Mức thu	Ghi chú
-----	----------	-----	---------	---------

I	Năm học 2024 - 2025			
1	Thu học phí			
1.1	Áp dụng mức thu khu vực III	Đồng/học sinh/năm học	225.000	Dự kiến áp dụng mức thu như năm học 2022-2023
2	Tiền vệ sinh trường, lớp	Đồng/học sinh/năm học	80.000	Dự kiến giữ nguyên mức thu như năm học 2022 - 2023
3	Tiền photo đề kiểm tra	Đồng/học sinh/năm học	50.000	
4	Tiền VNEDU	Đồng/học sinh/năm học	50.000	
5	Dạy thêm, học thêm	Đồng/học sinh/tiết	6.000	
II	Năm học 2025 - 2026			
1	Tiền tin nhắn VNEDU	Đồng/học sinh/năm học	50.000	
2	Tiền học bạ số khối 10	Đồng/hs/năm học	11.000	

VI. 4. Công khai dự toán thu chi 9 tháng đầu năm 2025

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
I	Số dự toán NSNN năm trước chuyển sang	Đồng	36.076.326
II	Số dự toán giao trong năm	Đồng	7.728.300.000
III	Số kinh phí chi trong năm	Đồng	5.628.786.482
1	Các khoản chi tiền lương, tiền công, phụ cấp lương	Đồng	3.993.264.741
2	Các khoản chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Đồng	468.788.190
3	Các khoản chi sửa chữa, mua sắm phục vụ chuyên môn	Đồng	664.905.551
4	Chế độ chính sách của học sinh	Đồng	462.750.000
5	Chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức	Đồng	2.500.000

6	Các khoản chi khác	Đồng	36.578.000
IV	Số kinh phí giảm trong năm	Đồng	0
V	Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	Đồng	2.135.589.844

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Công tác tuyển sinh vào 10 THPT năm học 2025 – 2026 thực hiện theo công văn số 151 /PATS-THPT, ngày 29/4/2025 của trường THPT Hùng Vương, tuyển sinh 180 học sinh theo học lớp 10 với 4 lớp;

Nhà trường hiện có 590 học sinh, nữ: 292, dân tộc thiểu số 219, nữ dân tộc: 115.

Chất lượng giáo dục:

Kết quả chất lượng mũi nhọn:

+ Hội thao quốc phong an ninh cấp tỉnh đạt giải ba toàn đoàn cụ thể được 1 giải nhất, 9 giải nhì; 11 giải ba.

+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh: Môn lịch sử đạt 1 giải ba, 1 giải khuyến khích; môn Ngữ văn đạt 1 giải khuyến khích.

+ Học sinh giỏi olympic cấp tỉnh:

1 huy chương vàng (môn Sinh học), 05 Huy chương bạc (ngữ văn 01; Sinh học 02; Vật lý: 02), 07 Huy chương đồng (Lịch sử: 04; Tiếng Anh: 01; Hóa học 01; toán 01)

Cuộc thi tiếng Anh tìm hiểu công viên địa chất tỉnh Đắk Nông: 1 giải nhất, 02 giải nhì, 3 giải ba, 05 giải khuyến khích.

Kết quả rèn luyện, học tập:

TT	Sĩ số	Hạng kiểm							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG	567	515	90,83%	44	7,76%	7	1,23%	0	0,00%
Khối 10	231	194	82,91%	31	13,41%	6	2,60%	0	0,00%
Khối 11	188	175	93,09%	12	6,38%	1	0,53%	0	0,00%
Khối 12	148	146	98,65%	2	1,35%	0	0,00%	0	0,00%

Học tập:

TT	Sĩ số	Học lực							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL

TỔNG CỘNG	567	81	14,29%	234	41,27%	235	41,44%	17	2.99%
Khối 10	231	22	9,52%	69	29,87%	126	54,54%	14	6,06%
Khối 11	188	20	10,64%	72	38,30%	93	49,47%	3	1,60%
Khối 12	148	39	26,35%	93	62,84%	16	10,81%	0	0,00%

Danh hiệu: Học sinh giỏi: 71/ 567 chiếm tỷ lệ 12.5%; Học sinh xuất sắc: 10/567 chiếm tỷ lệ 1.7%

Công tác chủ nhiệm Xếp loại thi đua nhất lớp 11B1, và 11B5; Nhì lớp 12A2; 12A3.

Kiểm tra lại em, được lên lớp em, ở lại lớp em. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 98,6%.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo)
- Đăng Website nhà trường.
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRỊNH ĐỨC TIẾN